TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 605/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 12tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀSỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 386/2019/TLST-HNGĐ ngày21 tháng 6 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị A, sinh năm 1992.

Trú tại: đường E, phường M, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ liên lạc: đường J, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bịđơn: Anh Phan Đình Q, sinh năm 1985.

Trú tại: đường E, phường M, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vàoĐiều 51, 53, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày04 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của cácđương sựđược ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không cóđương sự nào thay đổiý kiến về sự thỏa thuậnđó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: AnhPhan Đình Q và chịPhạm Thị A.

AnhPhan Đình Q và chịPhạm Thị A đã đăng ký kết hôn tại UBND phường M, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, tại quyển 01/2011, số 48/2011.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phạm Thị A và anh Phan Đình Q xác nhận trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung:

Phan Đình Gia N, sinh ngày 12/7/2012;

Hiện nay cháu Phan Đình Gia N đang sống chung với chị A. Vợ chồng tự nguyện thỏa thuận: Giao cháu Phan Đình Gia N cho chị A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến lúc trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Q không có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở.

Anh Phan Đình Q và chị Phạm Thị Acó quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức đóng góp phí tổn nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Phan Đình Q và chị Phạm Thị A xác nhận vợ chồng tự nguyện thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Vềnợ chung:Anh Phan Đình Q và chị Phạm Thị A xác nhận vợ chồng không có nợ chung.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị A và anh Phan Đình Q mỗi người phải chịu 75.000 đồng.Chị Phạm Thị A tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn cho cả 2 người là 150.000 đồng. Chị Phạm Thị A đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 008130 ngày 21/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố H, nay được hoàn trả lại 150.000 đồng.

Trường hợp quyếtđịnhđược thi hành theo Điều 2 Luật thi hànhán dân sự thì ngườiđược thi hànhán, người phải thi hànhán dân sự có quyền thỏa thuận thi hànhán, quyền yêu cầu thi hànhán, tự nguyện thi hànhán hoặc bị cưỡng chế thi hànhán theo quy định tại cácđiều 6, 7 và 9 Luật thi hànhán dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hànhánđược thực hiện theo quy định tạiĐiều 30 Luật thi hànhán dân sự.

3. Quyếtđịnh này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- Các đương sự; - VKSNDTP Huế;
- THATP Huế;
- TAND Tỉnh TTHuế;
- UBND phường M, thành phố Huế;
-Lưu.

THẨM PHÁN

Văn Đức Hòa